

Số: 44/NQ-HĐND

Yên Châu, ngày 19 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
Về thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU
KHOÁ XX, KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 05/6/2018 của UBND tỉnh Sơn La về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2020;

Thực hiện Quyết định số 2996/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; Quyết định số 142/QĐ-SKHĐT ngày 05/12/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, sự nghiệp năm 2020;

Xét Tờ trình số 320/TTr-UBND ngày 22/11/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Yên Châu về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; Báo cáo thẩm tra số 99/BC-HĐND ngày 11/12/2019 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận tại Kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Bảo đảm ổn định kinh tế, phấn đấu tăng giá trị sản xuất cao hơn năm trước. Khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế, nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư phục vụ cho mục tiêu tăng giá trị sản xuất. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công và tập trung nguồn lực ưu tiên tái cơ cấu lĩnh vực nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và y tế, văn hóa, thể dục thể thao. Đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân đi đôi với giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho người lao động. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội. Tăng cường quan hệ hợp tác hữu nghị với huyện Xiêng Kho tỉnh Hòa Phấn, nước CHDCND Lào.

II. CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2020

1. Các chỉ tiêu kinh tế *thu*

- 1.1- Tổng giá trị sản xuất (*giá so sánh*) đạt 3.800 tỷ đồng.
- 1.2- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ (*giá hiện hành*) đạt 1.060 tỷ đồng.
- 1.3- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2020 đạt khoảng 1.500 tỷ đồng.
- 1.4- Giá trị sản phẩm thu hoạch/1ha đất trồng trọt đạt 47 triệu đồng.
- 1.5- Trồng rừng theo các dự án 50 ha (trong đó: rừng sản xuất 50 ha).
- 1.6- Thu ngân sách trên địa bàn 57.750 triệu đồng.
- 1.7- Giá trị hàng hóa nông sản, thực phẩm tham gia xuất khẩu đạt khoảng 5,1 triệu USD.

2. Các chỉ tiêu xã hội

2.1- Đến hết năm 2020 giữ vững 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới (Chiềng Păn, Viêng Lán, Chiềng Sàng); phấn đấu xây dựng thêm 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới; các xã còn lại tăng tối thiểu 1 tiêu chí trở lên.

2.2- Tỷ suất sinh giảm 0,4‰, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,0‰; dân số trung bình là 80.450 người; tỷ lệ suy dinh dưỡng thể cân nặng/tuổi của trẻ em dưới 5 tuổi còn 17%.

2.3- Số xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế 12 xã; tỷ lệ số xã có bác sỹ đạt 93,3%; có 6 bác sỹ/10.000 dân.

2.4- Tỷ lệ số hộ đạt danh hiệu gia đình văn hoá đạt 60,7%; số bản, tiểu khu đạt danh hiệu văn hoá 44,7%; cơ quan, trường, trạm đạt danh hiệu văn hoá 98,4%.

2.5- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn quốc gia đa chiều giảm từ 3% trở lên.

2.6- Tỷ lệ hộ dân cư được dùng điện sinh hoạt 99,1%.

2.7- Dạy nghề và tạo việc làm mới trong năm 2.200 người.

2.8- Phấn đấu 100% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học, trạm y tế; 6,67% xã, thị trấn; 55,45% bản, tiểu khu đạt tiêu chuẩn không có ma túy.

2.9- Phấn đấu hết năm 2020: 100% các xã, thị trấn có cán bộ, công chức đạt chuẩn về trình độ.

2.10- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 98%.

3. Các chỉ tiêu môi trường

3.1- Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh 90%; tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch 100%.

3.2- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 47,39%.

3.3- Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom: khu vực đô thị 96%, khu vực nông thôn 50%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020

1. Phát triển ngành, lĩnh vực kinh tế, kiểm soát giá cả, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, tăng thu cho ngân sách Nhà nước

1.1. Phấn đấu huy động vốn đầu tư toàn xã hội năm 2020 đạt khoảng 1.500 tỷ đồng. Làm tốt công tác huy động, gắn với phân bổ, sử dụng có hiệu quả

các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng công tác quy hoạch ngành, lĩnh vực; sản phẩm; quy hoạch đô thị làm căn cứ xây dựng chương trình và kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.

Triển khai thực hiện Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu gắn với tiếp tục tăng cường quản lý đầu tư từ ngân sách Nhà nước, vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn kết chặt chẽ với kế hoạch đầu tư trung hạn và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2016-2020), bố trí tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, nhiệm vụ, định hướng, cơ cấu ngành, lĩnh vực được Chính phủ, HĐND, UBND tỉnh và HĐND huyện giao. Trong đó quan tâm, bố trí thực hiện các nhiệm vụ sau: Đầu tư nâng cấp, sửa chữa đường giao thông từ trung tâm xã đến các bản; chương trình nông thôn mới; các công trình phòng, chống giảm nhẹ thiên tai; các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, an sinh xã hội. Trong từng nguồn vốn ưu tiên bố trí thanh toán nợ xây dựng cơ bản, số vốn còn lại bố trí cho các dự án chuyển tiếp để thực hiện theo đúng tiến độ đã phê duyệt. Chỉ bố trí khởi công mới sau khi đã thực hiện hết các nhiệm vụ trên và phải rõ khả năng cân đối, đủ thủ tục đầu tư.

Việc cân đối bố trí các nguồn lực phải đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển theo hướng bền vững, tạo sức lan tỏa và động lực thúc đẩy giữa vùng dọc quốc lộ 6 và vùng cao biên giới, các xã, thị trấn. Các nguồn vốn ngân sách tập trung đầu tư theo hướng ưu tiên các công trình, dự án cấp thiết, trọng điểm, các dự án thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, xóa đói giảm nghèo. Tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư tham gia đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội. Hỗ trợ một phần ngân sách để thực hiện các dự án đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn: mô hình khuyến nông, mô hình trồng cây ăn quả có hiệu quả kinh tế cao.

Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn của các dự án đầu tư trong tất cả các khâu từ quy hoạch, lập dự án, thẩm định, thi công, nghiệm thu, thanh quyết toán.

Khuyến khích thành lập các Doanh nghiệp, Hợp tác xã, đặc biệt là trong lĩnh vực nông nghiệp, ở khu vực nông thôn. Hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực quản lý cho lao động nông thôn, quỹ hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất...

Tạo điều kiện cho hệ thống ngân hàng hoạt động; huy động, cho vay vốn tín dụng đáp ứng nhu cầu cho vay vốn phát triển sản xuất của các thành phần kinh tế, nhất là các đối tượng ưu tiên trong phát triển sản xuất nông nghiệp nông thôn, hộ nghèo và các đối tượng chính sách, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ ngân hàng, mạng lưới và dịch vụ ngân hàng đến các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, góp phần thực hiện hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới.

1.2. Quản lý và khai thác tốt các nguồn thu để đầu tư trở lại phục vụ tốt mục tiêu tăng trưởng kinh tế theo hướng bền vững. Tăng cường các biện pháp

quản lý thu, nhất là các nguồn thu từ kinh doanh công thương nghiệp - dịch vụ, các khoản thu từ cấp quyền sử dụng đất; chống thất thu, gian lận thương mại, trốn thuế. Phần đầu hoàn thành toàn diện và vượt dự toán thu ngân sách Nhà nước. Thu ngân sách trên địa bàn năm 2020 phần đầu đạt khoảng 57,75 tỷ đồng, tăng 5% so với dự toán tỉnh giao.

Quản lý chi ngân sách đảm bảo đúng Luật, triệt để tiết kiệm, đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện giảm nghèo, giải quyết việc làm. Triệt để tiết kiệm trong chi dùng ngân sách, mua sắm tài sản công và sử dụng hiệu quả tài sản công, sắp xếp thứ tự ưu tiên theo mức độ quan trọng của các nhiệm vụ, khả năng triển khai các nhiệm vụ theo các chương trình dự án được duyệt trong năm 2020, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chính trị; quốc phòng, an ninh và đối ngoại trên cơ sở nguồn lực ngân sách Nhà nước được phân bổ; ưu tiên bố trí ngân sách thực hiện các chương trình, dự án trọng điểm của huyện; đầu tư cho nâng cấp đô thị, thị tứ, cho vùng khó khăn, vùng biên giới, thực hiện các chính sách phòng, chống ma túy, bảo vệ phát triển rừng, hỗ trợ chương trình nông thôn mới, xây dựng trụ sở xã, lớp học, nhà ăn bán trú, ưu tiên vốn đầu tư thực hiện các dự án đã được Hội đồng nhân dân huyện phê duyệt.

Quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính, thực hiện chế độ tài khóa minh bạch. Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán chặt chẽ và xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm trong quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản của Nhà nước. Công khai kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và kết quả xử lý của từng cấp, từng đơn vị, công khai tài chính các quỹ ở mỗi đơn vị, mỗi cấp.

1.3. Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Chung sức xây dựng nông thôn mới”, chú trọng tổ chức thực hiện phong trào thi đua ở cấp xã, bản. Duy trì và nâng cao chất lượng của 19 tiêu chí đã đạt của xã Chiềng Păn, Viêng Lán, Chiềng Sàng. Huy động mọi nguồn lực xã hội hóa để thực hiện Chương trình xây dựng NTM một cách toàn diện, bền vững; phần đầu năm 2020 xây thêm 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

2. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu các ngành, lĩnh vực kinh tế theo hướng hợp lý và bền vững

2.1. Huy động các nguồn lực đầu tư cho ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng hiệu quả và sức cạnh tranh. Rà soát và đề nghị tiếp tục cấp mã số vùng trồng, hướng dẫn sản xuất và đề nghị cấp Giấy chứng nhận an toàn theo tiêu chuẩn VIETGAP và chứng nhận sản xuất an toàn theo tiêu chuẩn hữu cơ. Xây dựng, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cây, con, tạo vùng nguyên liệu tập trung. Tổ chức đánh giá các mô hình kinh tế, kết quả thực hiện một số chính sách để mở diện thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Phần đầu năm 2020 huyện có từ 01 đến 02 cơ sở chế biến, tiêu thụ nông sản; xây dựng chợ đầu mối nông sản trên địa bàn huyện. Phần đầu giá trị sản phẩm thu hoạch/1ha đất trồng trọt đạt 47 triệu đồng.

Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh phát triển mô hình cây ăn quả tại các xã trên địa bàn huyện; hình thành mô hình chuỗi sản xuất, tiêu thụ liên kết với

thị trường trong và ngoài tỉnh. Phát triển các cây công nghiệp, cây ăn quả ở những vùng có điều kiện thuận lợi, tăng cường đầu tư thâm canh, đưa các giống mới có năng suất, chất lượng và được thị trường tiêu thụ chấp nhận vào sản xuất, trọng tâm là phát triển cây ăn quả, mía, chè, cà phê với quy mô hợp lý. Đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ, ứng dụng khoa học kỹ thuật, quy trình canh tác tiên tiến và các giống mới cho năng suất, chất lượng cao, có khả năng chống chịu sâu bệnh tốt vào sản xuất. Chú trọng đánh giá nhận diện các mô hình kinh tế có hiệu quả cao.

Tiếp tục phát triển vùng cây ăn quả theo chủ trương của tỉnh, huyện; mở rộng các loại cây trồng có lợi thế ngoài các loại cây trồng chủ lực của huyện; phát triển ổn định diện tích sản nguyên liệu tại các xã vùng quy hoạch. Phát triển chăn nuôi đàn gia súc với quy mô phù hợp gắn với trồng cỏ, phát triển chăn nuôi gia cầm theo hướng tập trung đảm bảo hiệu quả, chất lượng. Đồng thời tăng cường công tác thú y, kiểm soát dịch bệnh gia súc và gia cầm, tổ chức tiêm phòng bắt buộc đối với đại gia súc, tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt công tác phòng dịch cúm gia cầm. Thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

Tuyên truyền, vận động nhân dân phát huy lợi thế địa phương tập trung phát triển chăn nuôi đại gia súc; tận dụng nguồn nước phát triển chăn nuôi thủy sản, phòng trừ dịch bệnh, mở rộng diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản, ổn định 320 ha diện tích nuôi trồng thủy sản, đầu tư thâm canh, đưa sản lượng cá thịt lên 500 tấn.

Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, khôi phục và phát triển vốn rừng, phát triển hệ thống rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ, chú trọng phát triển lâm sản ngoài gỗ, các cây đa mục tiêu như: Sơn tra, cây dược liệu... ở những vùng có điều kiện phù hợp. Trồng mới rừng tập trung theo hướng liên vùng, liên khoảnh, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển kinh tế rừng, công nghiệp chế biến. Duy trì năm 2020 tỷ lệ che phủ đạt 47,39%.

Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội nông thôn từng bước hiện đại, tăng cường khuyến nông, khuyến công, chuyển giao kỹ thuật, hỗ trợ nhân dân về giống, kỹ thuật chăn nuôi, canh tác, phương án sản xuất gắn nông nghiệp với phát triển công nghiệp và dịch vụ, mở rộng ngành nghề, chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho người nông dân, xóa đói, giảm nghèo, góp phần giảm dần khoảng cách chênh lệch giữa các vùng trong huyện.

2.2. Duy trì tốc độ tăng trưởng sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; đi đôi với đổi mới, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm truyền thống của địa phương, tập trung phát triển lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp như: Sản xuất, khai thác vật liệu xây dựng, chế biến bảo quản nông sản phẩm sau thu hoạch. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề ở khu vực nông thôn.

Tăng cường xúc tiến thương mại, hình thành các chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm, chủ yếu là các sản phẩm sạch từ nông nghiệp, phát triển thương hiệu các sản phẩm truyền thống, đặc sản của địa phương, mở rộng thị trường, nâng

cao chất lượng và giá trị hàng hóa. Phần đầu giá trị xuất khẩu năm 2020 đạt khoảng 5,1 triệu USD.

Tập trung phát triển các ngành dịch vụ chủ yếu như: Thương mại, du lịch, vận tải, bưu chính viễn thông, khoa học công nghệ; khuyến khích phát triển các dịch vụ có giá trị gia tăng cao. Phần đầu giá trị sản xuất ngành dịch vụ (*giá so sánh*) đạt 1.390 tỷ đồng, tăng 1,7% so với năm 2019.

2.3. Phát triển đa dạng thị trường thương mại, nhất là những loại hình dịch vụ có tác động hỗ trợ cho công nghiệp, nông nghiệp, giải quyết thêm nhiều việc làm cho lao động địa phương. Tăng cường xúc tiến thương mại, tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ, hỗ trợ doanh nghiệp, kết nối với các nhà tiêu thụ tại địa bàn Hà Nội và các tỉnh, thành phố để đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp của địa phương. Phát triển kết cấu hạ tầng thương mại đồng bộ từ chợ huyện, chợ xã, liên xã, trong đó quan tâm đảm bảo cung ứng các nhu cầu cơ bản cho đồng bào các dân tộc vùng cao, biên giới.

Tăng cường kiểm soát tình hình lạm phát như: Quản lý giá cả, thị trường; kiểm tra, giám sát việc đăng ký, kê khai giá và bán theo giá niêm yết; phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, đầu cơ, tăng giá bất hợp lý, tùy tiện, vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng các sản phẩm hàng hóa đưa ra thị trường ngoài huyện, đảm bảo đúng nguồn gốc, xuất xứ, đặc biệt là chất lượng các sản phẩm đã được chỉ dẫn địa lý.

3. Nhiệm vụ ổn định sản xuất, đời sống nhân dân vùng tái định cư thủy điện Sơn La

Tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện ổn định đời sống và sản xuất cho các hộ tái định cư, triển khai có hiệu quả các mô hình sản xuất theo hướng khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất, chế biến, tiêu thụ các sản phẩm nông, lâm nghiệp; chuyển đổi một số cây trồng hiệu quả thấp tại một số điểm tái định cư sang cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao; ứng dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật vào sản xuất nông, lâm ngư nghiệp và chế biến sản phẩm để nâng cao năng suất, chất lượng, đảm bảo ổn định bền vững đời sống của các hộ dân tái định cư thủy điện Sơn La. Triển khai thực hiện Đề án “Ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng chuyển dân tái định cư thủy điện Sơn La” tại Quyết định số 666/QĐ-TTg ngày 31/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, cải thiện đời sống nhân dân, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội khác

4.1. Đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, hỗ trợ kịp thời người dân vùng bị thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, khôi phục sản xuất, ổn định cuộc sống. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, nhất là đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, người già cô đơn, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, các chương trình cho vay vốn ưu đãi để phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, nhất là các đối tượng hộ nghèo, gia đình chính sách, cho vay vốn ưu đãi phát triển nông nghiệp nông thôn; chương trình tín dụng đối với học sinh, 

sinh viên nghèo. Thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội.

Thực hiện đồng bộ và hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án về giảm nghèo, nhất là đối với xã, bản có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc, gắn với việc làm và thu nhập ổn định cho nhân dân. Phần đầu tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn quốc gia đa chiều toàn huyện năm 2020 giảm từ 3% trở lên.

Tập trung thực hiện đồng bộ các cơ chế chính sách tạo việc làm mới và giải quyết việc làm, mở rộng các ngành nghề đào tạo gắn với nhu cầu sử dụng lao động. Đẩy mạnh hoạt động dạy nghề cho lao động nông thôn, các vùng tái định cư, thanh niên người dân tộc thiểu số, góp phần tăng dần tỷ lệ lao động qua đào tạo theo hướng hợp lý. Phần đầu số lao động được giải quyết việc làm mới trong năm 2020 đạt 2.200 người.

4.2. Tiếp tục thực hiện tốt chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học, đẩy mạnh thực hiện xã hội học tập và công tác xã hội hóa trong giáo dục. Duy trì thực hiện chủ trương tổ chức nấu ăn tập trung cho các trường có học sinh bán trú. Duy trì tỷ lệ xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2, phổ cập xóa mù chữ mức độ 2 và phổ cập THCS mức độ 2.

4.3. Củng cố, nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế dự phòng, chủ động phòng, chống dịch bệnh, không để dịch bệnh lớn xảy ra. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân (chú trọng đào tạo trình độ chuyên môn, liên kết với các bệnh viện lớn ở Trung ương...), tiếp tục đầu tư, nâng cấp một số trạm y tế xã, thực hiện đồng bộ các biện pháp để giảm tải cho bệnh viện tuyến trên. Tăng cường thanh tra, kiểm tra các cơ sở y dược tư nhân, chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm. Duy trì số bác sỹ/10.000 dân đạt 06 bác sỹ, số giường bệnh/1.000 dân đạt 19,9 giường (không tính giường của Trạm y tế xã), tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi 17%, tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế 80%, tỷ lệ bao phủ BHYT 98%.

4.4. Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, tăng phủ sóng phát thanh, truyền hình tiếng dân tộc thiểu số tới các xã, bản vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người. Duy trì tỷ lệ hộ xem được Đài truyền hình Việt Nam 97%, phần đầu tỷ lệ hộ nghe được Đài tiếng nói Việt Nam đạt 98%, số thuê bao điện thoại đạt 85 máy/100 dân, số thuê bao Internet đạt 12 thuê bao/100 dân. Nâng cao chất lượng của phòng trào thi đua yêu nước và phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Xây dựng thực hiện tốt nếp sống văn hóa giao thông, văn minh đô thị, tổ chức đám cưới, đám tang, lễ hội, xây dựng đời sống văn hóa ở nông thôn gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới. Tăng cường quản lý các lễ hội, hoạt động văn hóa, thể thao; hạn chế tối đa việc sử dụng ngân sách nhà nước để tổ chức lễ hội. Đào tạo, bồi dưỡng các hạt nhân trong lĩnh vực thể thao, quan tâm tuyển chọn, đào tạo các vận động viên thể thao thành tích cao; khuyến khích phát triển thể dục thể thao quần chúng. Phần đầu 60,18% hộ gia đình, 45,35% bản, tiểu khu và 99,4% cơ quan, trường, trạm đạt tiêu chuẩn văn hóa. 

4.5. Quan tâm chỉ đạo tăng cường các biện pháp giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội về: giải quyết ý kiến kiến nghị của cử tri, tranh chấp đất đai, khiếu nại tố cáo, di dịch cư tự do, truyền và học đạo trái phép, vấn đề về ma túy, mại dâm, HIV/AIDS, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông...

5. Về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

5.1. Quản lý thực hiện tốt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2020, giải quyết các vướng mắc về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giải quyết đơn thư, vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để triển khai thi công các dự án trên địa bàn huyện. Triển khai thực hiện có hiệu quả các định hướng ưu tiên về tài nguyên và môi trường của chiến lược phát triển bền vững, chiến lược tăng trưởng xanh, chiến lược bảo vệ môi trường và cân bằng hệ sinh thái, chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu và thực hiện mục tiêu Thiên niên kỷ về bảo vệ môi trường phát triển bền vững giai đoạn 2011-2020.

5.2. Kiểm soát cấp phép, quản lý khai thác các nguồn tài nguyên khoáng sản, tránh lãng phí, giảm thiểu mức độ gia tăng ô nhiễm, phục hồi suy thoái và nâng cao chất lượng môi trường. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, xử lý nước thải, thu gom, xử lý chất thải rắn đô thị và nông thôn. Quản lý việc kinh doanh và sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón hóa học, thuốc diệt cỏ. Phấn đấu các chỉ tiêu về môi trường: Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 90%, tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch đạt 100%, tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý 100%.

5.3. Tăng cường năng lực phòng chống thiên tai, thực hiện kịp thời các biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, bảo vệ, phát triển tài nguyên rừng, tiếp tục triển khai công tác giao đất, khoán đất rừng cho các hộ gia đình, khuyến khích thu hút đầu tư vào trồng rừng sản xuất và rừng phòng hộ.

6. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, tăng cường cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng

6.1. Cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa thủ tục hồ sơ hành chính, niêm yết, công bố công khai thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị trên cổng thông tin điện tử của huyện, cổng thông tin điện tử của cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp biết để thực hiện. Triển khai thực hiện Đề án hợp không giấy tại phiên họp của UBND huyện.

6.2. Đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan nhà nước các cấp, xây dựng phương án điều chỉnh biên chế công chức năm 2020 và những năm tiếp theo; tổ chức thi tuyển dụng công chức cấp xã và viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập theo nguyên tắc cạnh tranh, nhằm lựa chọn, sắp xếp biên chế công chức, viên chức, số lượng người làm việc phù hợp với vị trí việc làm và năng lực; nhằm từng bước nâng cao chất lượng, năng lực thực hiện nhiệm vụ của đội

ngũ công chức, viên chức đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu triển khai nhiệm vụ của huyện.

6.3. Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường thanh tra, kiểm tra để phòng ngừa, phát hiện xử lý các hành vi tham nhũng, lãng phí. Chỉ đạo thực hiện nghiêm các Kết luận thanh tra và việc xử lý sau thanh tra. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan thông tấn, báo chí trong công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động đối thoại, tiếp công dân, giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri, chất vấn của đại biểu HĐND, giải quyết các vụ việc tồn đọng về giải quyết đất đai, quản lý và bảo vệ rừng, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, nâng cao chất lượng thanh tra, kiểm tra.

6.4. Quán triệt nghiêm túc sự chỉ đạo các cấp, các ngành, đảm bảo sự phối hợp của các cơ quan thực hiện nhiệm vụ tăng cường công tác giám sát của cơ quan dân cử.

7. Đảm bảo quốc phòng - an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; mở rộng và nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại

7.1. Làm tốt công tác giáo dục quốc phòng toàn dân, kết hợp kinh tế, văn hóa, an ninh, đối ngoại với quốc phòng; xây dựng khu vực phòng thủ, xây dựng lực lượng bộ đội địa phương, dân quân tự vệ, huy động bộ đội dự bị động viên và công tác tuyển quân; xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững chắc, bảo đảm ngân sách với sự nghiệp quốc phòng, chính sách hậu phương quân đội.

7.2. Cùng cố quốc phòng an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, tăng cường các biện pháp đảm bảo an ninh biên giới, an ninh nông thôn, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh tại các địa bàn trọng điểm, nhất là ở các địa bàn xung yếu, chủ động giải quyết có hiệu quả những nhân tố có thể gây mất ổn định. Tăng cường quản lý và bảo vệ biên giới, đẩy mạnh công tác tuần tra song phương, đơn phương vùng biên giới.

7.3. Tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật cho các lực lượng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, tấn công truy quét các loại tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

7.4. Tiếp tục tăng cường và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế với huyện Xiêng Kho, tỉnh Hủa Phăn nước CHDCND Lào. Thực hiện tốt Hiệp định quy chế biên giới Việt Nam - Lào và quy chế khu vực biên giới theo Nghị định số 34/2000/NĐ-CP giữ gìn an ninh biên giới; chỉ đạo thực hiện các nội dung đã ký kết giữa các bản giáp biên giới Việt Nam - Lào.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2020 và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được UBND tỉnh phê duyệt. 

